TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HS-ST
Ngày: 29 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quyên và ông Nguyễn Hải Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 *(Sau đây viết tắt là: 16/8/2024)* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS ngày 19/8/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức D (tên gọi khác Nguyễn Văn Đ, đã chết) và bà Trần Thị L; vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 20/5/2021 Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 27 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy;* tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2024 và chuyển tạm giam từ ngày 19/6/2024 đến nay; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Anh Ngô Văn M; vắng mặt và bà Trần Thị G; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 13/06/2024, Tổ công tác của Công an xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam làm nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự tại khu vực thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam phát hiện Nguyễn Văn T đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính thì phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay trái Nguyễn Văn T đang cầm 01 gói giấy bạc màu trắng kích thước khoảng (0l x 0l)cm, mở ra kiểm tra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tại chỗ, T khai nhận đó là ma túy vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T và thu giữ, niêm phong 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu "QT01"; sau đó làm thủ tục bàn giao Nguyễn Văn T cùng vật chứng đã thu giữ niêm phong cùng tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

* Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T: Không thu giữ được tài sản, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

* Tại bản kết luận giám định số 431/KL-KTHS ngày 17/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *"Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,197g (Không phẩy một trăm chín mươi bảy gam), loại: Heroine"*.

* Nguyễn Văn T khai về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/6/2024 Nguyễn Văn T đi xe ôm của một người không quen biết đến khu vực huyện B, tỉnh Hà Nam mua của một đối tượng nam giới khoảng 40 tuổi, không biết nhân thân, lai lịch 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng rồi cầm gói ma túy ở tay trái, đi bộ về thôn H, xã N, huyện L để tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

* Về vật chứng: Số Heroine do Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 431/KL-KTHS, ghi *"Mẫu vật hoàn trả QT01"* đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T đã khai rõ toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKSLN ngày 16/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử *(Sau đây viết tắt là: HĐXX*): Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn T từ 30 đến 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng của vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận và khai báo toàn bộ diễn biến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bản thân vào sáng ngày 13/6/2024 đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì. Bị cáo cũng xác định bản thân là người nghiện ma túy từ lâu và đã nhiều lần mua ma túy để sử dụng, nhưng không nhớ người bán và trọng lượng ma túy đã mua vì đã sử dụng hết. Bị cáo không có ý kiến gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có tiến hành tố tụng, kết luận giám định và lời khai của người tham gia tố tụng khác, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bà Trần Thị G xác định: Bà là mẹ đẻ của bị cáoNguyễn Văn T và trình bầy những tình tiết mà bà đã biết trong vụ án, đúng như lời khai tại cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử*: Đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] *Về tội danh:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với diễn biến nội dung vụ án được chứng minh tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định về ma túy, cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, ngoài ra còn phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Hồi 09 giờ 05 phút ngày 13/6/2024, tại khu vực cánh đồng thuộc thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nguyễn Văn T đang có hành vi cất giữ trái phép 0,197 gam ma túy, loại Heroine trong lòng bàn tay trái với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác của Công an xã N, huyện L phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma tuý, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương mà còn trực tiếp gây tổn hại đến chính sức khỏe cũng như tương lai của bị cáo, gây bất bình trong xã hội. Bị cáo ở độ tuổi có đủ nhận thức về pháp luật, nhưng lại thiếu ý thức trong rèn luyện, luôn thể hiện lối sống tự do, buông thả nên đã sa vào nghiện ngập ma túy từ lâu, dẫn đến phạm tội.

- *Về nhân thân:* Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2021 đã có 01 tiền án về cùng tội danh, mới mãn hạn tù trở về địa phương một thời gian ngắn, nhưng vẫn không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để hoàn lương, mà tiếp tục sa vào nghiện ngập ma túy, ngày càng lao sâu vào con đường phạm tội, thể hiện rõ sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như đáp ứng công tác phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng hiện nay.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích; tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là*"Tái phạm"* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, thể hiện sự ăn năn hối cải. Qua xác nhận của chính quyền địa phương thì bị cáo có bác ruột là Liệt sỹ, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ cân nhắc tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập cộng đồng, cũng như thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án hình sự, nên Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự .

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Xét mục đích phạm tội của bị cáo không để thu lợi bất chính nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] *Về xử lý vật chứng của vụ án*: Số Heroine thu giữ của bị cáo cùng bao gói, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam hoàn trả sau giám định, đây là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu huỷ.

[6] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo:* Bị cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[8] *Về vấn đề khác*: Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T, bị cáo khai là ma tuý của một đối tượng nam giới không quen biết ở huyện B, tỉnh Hà Nam. HĐXX xét thấy, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo, không có bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ để xác minh, xử lý đối tượng này theo quy định của pháp luật, do đó HĐXX không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **33** (*Ba mươi ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2024.

[2] Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) Phong bì niêm phong số: 431/KTHS ghi "mẫu vật hoàn trả QT01" của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 19/8/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).

[3] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

- *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ GĐKT I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan THAHS, CSĐT - CA huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đinh Văn An